

BỘ CÔNG THƯƠNG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SAO ĐỎ

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN
TIẾNG TRUNG 2

Số tín chỉ: 02

Trình độ đào tạo: Đại học

Ngành đào tạo: Không chuyên

Năm 2019

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

Trình độ đào tạo: Đại học

Ngành đào tạo: Không chuyên

1. Tên học phần: Tiếng Trung 2

2. Mã học phần: TTRUNG 201

3. Số tín chỉ: 02 (2,0)

4. Trình độ cho sinh viên: Năm thứ 2 (kỳ I)

5. Phân bố thời gian:

- Lên lớp: 30 tiết lý thuyết, 0 giờ thực hành

- Tự học: 60 giờ

6. Điều kiện tiên quyết: Sinh viên đã học xong học phần Tiếng Trung 1

7. Giảng viên

STT	Học hàm, học vị, họ tên	Số điện thoại	Email
1	ThS. Nguyễn Thị Hoa	0988900158	nthoa@saodo.edu.vn
2	ThS. Nguyễn Thị Lan	0348518391	ntlans@saodo.edu.vn
3	ThS. Bùi Thị Trang	0978693593	bttrang@saodo.edu.vn
4	ThS. Nguyễn Thị Xuyên	0988964751	ntxuyen@saodo.edu.vn

8. Mô tả nội dung của học phần:

Học phần Tiếng Trung 2 gồm 7 bài cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản sau:

- Bài đọc: Cung cấp những mẫu câu, cách nói thường dùng trong giao tiếp sinh hoạt hàng ngày với các chủ đề: Miêu tả đồ vật, gia đình, mua quần áo, các hoạt động hàng ngày, các hoạt động đang diễn ra, các hoạt động ở bưu điện, thời gian (ngày tháng).

- Từ mới: Cung cấp nghĩa và từ loại của 100 - 150 từ vựng thông dụng nhất có trong nội dung bài đọc và bài tập.

- Ngữ pháp: Cung cấp cách dùng từ ngữ, cấu trúc câu và các hiện tượng ngữ pháp liên quan đến nội dung bài học.

- Bài tập: Hệ thống các bài tập trong học phần được thiết kế từ đơn giản đến nâng cao để tập trung rèn luyện từ vựng, ngữ pháp đồng thời củng cố các kỹ năng nghe, nói, đọc, viết tương ứng với nội dung từng bài.

9. Mục tiêu và chuẩn đầu ra học phần:

9.1. Mục tiêu

Mục tiêu học phần thỏa mãn mục tiêu của chương trình đào tạo được trình bày theo bảng sau:

Mục tiêu	Mô tả	Mức độ theo thang đo Bloom	Phân bổ mục tiêu học phần trong CTĐT
MT1	Kiến thức		
MT1.1	Liệt kê, phát âm chính xác và sử dụng đúng các từ vựng liên quan đến các chủ đề giao tiếp trong đời sống hàng ngày trong học phần: miêu tả đồ vật, gia đình, mua quần áo, các hoạt động hàng ngày, các hoạt động đang diễn ra, các hoạt động ở bưu điện, thời gian (ngày tháng).	2	[1.2.1.1b]
MT1.2	Trình bày đúng các cấu trúc ngữ pháp trong các chủ đề giao tiếp: câu vị ngữ chủ vị, câu hỏi dùng “呢”, câu hỏi lựa chọn dùng liên từ “还是”; câu chữ “有”; câu vị ngữ danh từ; câu hỏi lựa chọn; câu vị ngữ hai tân ngữ; câu liên động, cách dùng cụm từ số lượng; từ hỏi số lượng “几, 多少”; liên từ “或者”; trạng ngữ chỉ thời gian; cấu trúc “又...又.....”; động từ lặp lại. Cách nói ngày tháng năm; giá tiền, số tự nhiên, sự tiến hành của động tác.	3	[1.2.1.1b]
MT1.3	Sử dụng thành thạo các từ vựng, cụm từ và cấu trúc câu để diễn đạt các vấn đề có liên quan đến các chủ đề giao tiếp hàng ngày trong học phần bằng Tiếng Trung.	3	[1.2.1.1b]
MT2	Kỹ năng		
MT2.1	Nghe và đọc hiểu các thông tin chỉ dẫn, thông báo đơn giản, các cuộc hội thoại giao tiếp đơn giản về các chủ đề trong học phần: miêu tả đồ vật, gia đình, mua quần áo, các hoạt động hàng ngày, các hoạt động đang diễn ra, các hoạt động ở bưu điện, thời gian (ngày tháng).	3	[1.2.2.2] [1.2.2.4]
MT2.2	Vận dụng được từ vựng và ngữ pháp đã học để mô phỏng, thực hiện được hội thoại về các chủ đề giao tiếp trong học phần.	3	[1.2.2.2] [1.2.2.4]

Mục tiêu	Mô tả	Mức độ theo thang đo Bloom	Phân bổ mục tiêu học phần trong CTĐT
MT3	Mức tự chủ và trách nhiệm		
MT3.1	Sử dụng đúng các kiến thức đã học trong các tình huống giao tiếp thực tế trong đời sống xã hội và trong công việc tương lai.	3	[1.2.3.1]
MT3.2	Sinh viên có năng lực: làm việc độc lập, làm việc theo nhóm, giao tiếp và thuyết trình giải thích vấn đề trong nhóm cũng như trước lớp. Có thái độ tích cực trong học tập và chịu trách nhiệm với các nhiệm vụ được phân công.	3	[1.2.3.1]

9.2. Chuẩn đầu ra của học phần

- Sự phù hợp của chuẩn đầu ra học phần với chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo:

CĐR học phần	Mô tả	Thang đo Bloom	Phân bổ CĐR học phần trong CTĐT
CĐR1	Kiến thức		
CĐR1.1	Ghi nhớ, đọc hiểu được các các thông tin đơn giản trong các tình huống giao tiếp hàng ngày trong học phần: miêu tả đồ vật, gia đình, mua quần áo, các hoạt động hàng ngày, các hoạt động đang diễn ra, các hoạt động ở bưu điện, thời gian (ngày tháng),.....	2	[2.1.3]
CĐR1.2	Có khả năng sử dụng đúng các từ vựng, cụm từ và cấu trúc câu để diễn đạt quan điểm của mình về các vấn đề liên quan đến chủ đề trong học phần.	3	[2.1.3]
CĐR2	Kỹ năng		

CĐR2.1	Nhận diện các chữ Hán, từ ngữ và mẫu câu cơ bản thông dụng nhất được sử dụng trong các chủ đề giao tiếp trong học phần: miêu tả đồ vật, gia đình, mua quần áo, các hoạt động hàng ngày, các hoạt động đang diễn ra, các hoạt động ở bưu điện, thời gian (ngày tháng),.....	2	[2.2.8]
CĐR2.2	Có thể giao tiếp lưu loát tự nhiên bằng tiếng Trung với các chủ đề trong học phần.	3	[2.2.8]
CĐR3	Mức tự chủ và trách nhiệm		
CĐR3.1	Có thái độ tích cực trong học tập, tôn trọng môi trường học tập, nội quy của nhà trường, qui định của giảng viên và chịu trách nhiệm với các nhiệm vụ được phân công.	3	[2.3.1]
CĐR3.2	Tuân thủ đúng văn hoá giao tiếp của người Trung Quốc trong thực hành các kỹ năng và biết gìn giữ văn hoá của Việt Nam trong giao tiếp hàng ngày và trong công việc.	3	[2.3.1]

10. Ma trận liên kết nội dung với chuẩn đầu ra học phần:

Chương	Nội dung học phần	Chuẩn đầu ra của học phần					
		CĐR1		CĐR2		CĐR3	
		CĐR 1.1	CĐR 1.2	CĐR 2.1	CĐR 2.2	CĐR 3.1	CĐR 3.2
1	第十四课: 你的车是新的还是旧的? 一、 课文 （一）您身体好吗 （二）你的车是新的还是旧的 二、 生词 三、 注释 （一）有点儿忙 （二）啊，在那儿呢 四、 语法 （一）主语谓语句（1） （二）怎么问（4）：选择问句：还是.....? （三）怎么问（5）：省略问句：“呢？” 五、 语音	x	x	x	x	x	x

	(一) 选择问句的语调 (二) 省略问句的语调 六、练习						
2	第十五课：你们公司有多少职员 一、课文 (一) 你家有几口人 (二) 你们公司有多少职员 二、生词 三、注释 (一) 我只有两个弟弟 (二) 一百多个 (三) 不都是外国职员 四、语法 (一) “有”字句 (二) 称数法 (三) 询问数量“几”和“多少” (四) 数量词组“数+量+名” 五、语音 六、练习	x	x	x	x	x	x
3	第十六课：你常去图书馆吗？ 一、课文 (一) 你常去图书馆吗？ (二) 晚上你常做什么？ 二、生词 三、注释 (一) 你跟我一起去，好吗？ (二) 咱们走吧。 (三) 吧 四、语法 (一) 时间词语作状语 (二) “还是”和“或者” 五、语音：句重音 六、练习	x	x	x	x	x	x
4	第十七课：他在做什么呢 一、课文 (一) 他在做什么呢 (二) 谁教你们语法 二、生词	x	x	x	x	x	x

	三、注释 (一) 怎么去呢 (二) 行 四、语法 (一) 动作的进行 (二) 双宾语句 (三) 询问动作行为的方式: 怎么+动词 五、语音 六、练习						
5	第十八课: 我去邮局寄包裹 一、课文 (一) 我去邮局寄包裹 (二) 外贸代表团明天去上海参观 二、生词 三、注释 (一) 顺便替我买几张邮票吧 (二) 没问题 四、语法 : 连动句 五、语音 : 逻辑重音 六、练习	x	x	x	x	x	x
6	第十九课: 可以试试吗? 一、课文 (一) 可以试试吗? (二) 便宜一点儿吧 二、生词 三、注释 (一) 人民币的单位 (二) 太少了 四、语法 (一) 动词重叠 (二) 又.....又..... (三) “一点儿”和“有点儿” 五、语音 (一) 词重音 (二) 语调 六、练习	x	x	x	x	x	x

7	第二十课: 祝你生日快乐 一、 课文 (一) 你哪一年大学毕业 (二) 祝你生日快乐 二、 生词 三、 注释 (一) 属狗 (二) 是吗? (三) 就在我的房间 四、 语法 (一) 名词谓语句 (二) 年、月、日 (三) 怎么问 (6) : 疑问语调 五、 语音 : 语调 六、 练习	x	x	x	x	x	x
---	---	---	---	---	---	---	---

11. Đánh giá học phần

11.1. Kiểm tra và đánh giá trình độ

Chuẩn đầu ra	Mức độ thành thạo được đánh giá
CĐR1	Bài tập thực hành từ vựng, ngữ pháp trong giờ học, Bài kiểm tra thường xuyên
CĐR2	Bài tập thực hành từ vựng, ngữ pháp trong giờ học, Bài kiểm tra giữa học phần và bài thi kết thúc học phần
CĐR3	Hoàn thành các bài tập thực hành từ vựng, ngữ pháp trong các giờ học, Bài kiểm tra giữa học phần và bài thi kết thúc học phần

11.2. Cách tính điểm học phần: Tính theo thang điểm 10 sau đó chuyển thành thang điểm chữ và thang điểm 4

STT	Điểm thành phần	Quy định	Trọng số	Ghi chú
1	- Điểm thường xuyên, đánh giá nhận thức, thái độ thảo luận, tham gia nghiên cứu tài liệu.	1 điểm	10%	
	- Hoàn thành các bài tập được giao.	1 điểm	10%	
2	Kiểm tra giữa học phần	01 Bài kiểm tra giữa học phần Hình thức: Tự luận Thời gian: 90 phút	30%	
3	Thi kết thúc học phần	01 Bài thi kết thúc học phần Hình thức: Tự luận Thời gian: 90 phút	50%	

11.3. Phương pháp đánh giá

- Điểm thường xuyên, đánh giá nhận thức, thái độ thảo luận, chuyên cần của sinh viên được đánh giá thông qua ý thức học tập, tỉ lệ hiện diện, tinh thần tác phong xây dựng bài, tinh thần thực hiện chủ đề tự học.

- Điểm các bài tập thực hành từ vựng và ngữ pháp được đánh giá theo mức đúng sai, hình thức chữ viết.

- Kiểm tra giữa học phần diễn ra vào tuần số 8 dưới hình thức tự luận. Đề kiểm tra giữa học phần sinh viên làm trực tiếp vào đề thi. Trong quá trình kiểm tra, sinh viên không được sử dụng từ điển, điện thoại hay bất kỳ tài liệu khác. Nội dung kiểm tra giữa học phần gồm 8 câu hỏi theo dạng HSK 2 gồm 2 kỹ năng nghe và đọc với các yêu cầu: Nội dung tương ứng với kiến thức đã học trong học phần về phần từ vựng, cấu trúc câu, ngữ pháp.

- Phần Nghe có 4 nội dung:

- + Nghe câu quan sát tranh phán đoán đúng sai
- + Nghe đoạn hội thoại và ghép với tranh có nội dung tương ứng
- + Nghe đối thoại và chọn đáp án cho các câu hỏi
- + Nghe đoạn hội thoại và chọn đáp án cho các câu hỏi

- Phần Đọc hiểu: Gồm 4 nội dung

- + Đọc câu và chọn tranh phù hợp
- + Đọc câu và chọn từ điền vào chỗ trống
- + Đọc đoạn văn và phán đoán câu trả lời đúng hay sai
- + Đọc câu và nối đáp án phù hợp

Điểm chấm được đánh giá theo đáp án của đề.

- Thi kết thúc học phần theo kế hoạch tiến độ đào tạo. Sinh viên được giảng viên phụ đạo ít nhất 1 buổi trước khi thi. Đề thi được phó bộ môn chuyên ngành đề xuất cấu trúc đề và kết hợp với phòng TTKT&ĐBCL nghiệm thu sau đó chọn ngẫu nhiên trong ngân hàng câu hỏi và sinh viên thi viết trên giấy thi.

- Thi kết thúc học phần diễn sau khi kết thúc học phần (theo kế hoạch của phòng Đào tạo), trước khi thi sinh viên được giảng viên phụ đạo ít nhất 1 buổi. Đề thi được phó bộ môn chọn một cách ngẫu nhiên trong ngân hàng câu hỏi đã được nghiệm thu và được in sao đề tại phòng TT,KT&ĐBCL và đóng dấu niêm phong. Trong quá trình thi sinh viên không được sử dụng từ điển, điện thoại hay bất kỳ tài liệu khác. Đề thi kết thúc học phần sinh viên làm ngay trên giấy thi theo quy định chung của nhà trường. Nội dung thi kết thúc học phần gồm 3 phần chính: Nghe, viết và đọc hiểu tương ứng kiến thức đã học.

- Nghe: có 2 nội dung:

- + Nghe câu quan sát tranh phán đoán đúng sai
- + Nghe 1 đoạn hội thoại và nối đáp án

- Đọc hiểu: có 2 nội dung

- + Nói câu hỏi và câu trả lời phù hợp

- + Đọc đoạn văn và chọn đáp án đúng sai
- Viết: có 2 nội dung
- + Sắp xếp từ thành câu đúng.
- + Dịch các câu tiếng Việt sang tiếng Trung

Điểm chấm được đánh giá theo đáp án trong ngân hàng câu hỏi thi kết thúc học phần đã được phê duyệt, ban hành.

12. Phương pháp dạy và học

- Tại lớp học lý thuyết, giảng viên đặt ra các vấn đề, hướng dẫn và kích thích sinh viên giải quyết. Giảng viên phát âm mẫu từ mới, cụm từ; hướng dẫn sinh viên phát âm và giải thích nghĩa của từ mới. Giảng viên trình bày phân tích các cấu trúc câu, các hiện tượng ngữ pháp, đưa ra các hoạt động thực hành kiến thức tại lớp phát huy tính tích cực, chủ động và sáng tạo của sinh viên, đồng thời đưa ra các câu hỏi để đánh giá khả năng nhận thức và giải đáp các câu hỏi của sinh viên liên quan đến bài học. Sinh viên cần lắng nghe, ghi chép bài và được khuyến khích tích cực thực hành các kỹ năng dưới sự hướng dẫn của giảng viên.

- Giao nhiệm vụ cụ thể về nhà, có kiểm tra đánh giá trực tiếp trên lớp hoặc qua địa chỉ g.mail của giảng viên, của lớp.

- Giảng viên quan tâm tới việc hình thành và phát triển kỹ năng cho sinh viên theo cấp độ từ Nhớ - Biết - Vận dụng - Phân tích - Đánh giá - Sáng tạo, quan tâm tới công tác hướng dẫn, đánh giá thường xuyên và tổ chức lớp học hiệu quả. Đối với sinh viên tích cực, chủ động nắm bắt kiến thức lý thuyết để vận dụng và phát triển kỹ năng hội thoại, giao tiếp bằng tiếng Trung trong việc thực hiện nhiệm vụ do giảng viên yêu cầu, đồng thời sinh viên phải thể hiện được tính kiên trì, tỉ mỉ và tuân thủ các quy tắc giao tiếp, tôn trọng nền văn hóa bản địa và nền văn hóa Trung Hoa. Chủ động tiếp cận các phương pháp học trực tuyến với sự trợ giúp của máy tính trong giờ tự học ở nhà.

13. Yêu cầu học phần

- Yêu cầu về nghiên cứu tài liệu: Đọc thêm các tài liệu có liên quan đến chủ đề bài học: Miêu tả đồ vật, gia đình, mua quần áo, các hoạt động hàng ngày, các hoạt động đang diễn ra, các hoạt động ở bưu điện, thời gian (ngày tháng), bữa tiệc sinh nhật...

- Yêu cầu về làm bài tập: Làm đầy đủ các bài tập trong giáo trình và nhiệm vụ giảng viên yêu cầu có liên quan đến nội dung bài học.

- Yêu cầu về thái độ học tập: Chuẩn bị đầy đủ tài liệu và dụng cụ trước khi đến lớp. Thực hiện tốt chủ đề tự học, ghi chép và tích cực tham gia phát biểu xây dựng bài và làm bài tập được giao tại lớp.

- Yêu cầu về chuyên cần: Sinh viên tham dự ít nhất 80% thời lượng học phần theo yêu cầu. Sinh viên vắng mặt trên 20% giờ học không được thi kết thúc học phần.

- Yêu cầu về kiểm tra giữa kỳ và cuối kỳ: Sinh viên vắng thi sẽ bị điểm 0 ngoại trừ trường hợp vắng thi có lý do chính đáng theo quy chế quản lý các hoạt động đào tạo của trường Đại học Sao Đỏ.

14. Tài liệu phục vụ học phần:

*** Tài liệu bắt buộc:**

[1] - Dương Ký Châu (2008), *Giáo trình Hán ngữ (tập 1, quyển thượng)*, NXB Đại học Ngôn ngữ Bắc Kinh.

[2] - Dương Ký Châu (2007), *Giáo trình Hán ngữ (tập 1, quyển hạ)*, NXB Đại học Ngôn ngữ Bắc Kinh.

*** Tài liệu tham khảo:**

[3] - Khương Lê Bình (2013), *Giáo trình chuẩn HSK 1*, NXB Đại học Ngôn ngữ Bắc Kinh.

[4] - Khương Lê Bình (2009), *Giáo trình chuẩn HSK 2*, NXB Đại học Ngôn ngữ Bắc Kinh.

15. Nội dung chi tiết học phần:

Tuần	Nội dung giảng dạy	Lý thuyết	Thực hành	Tài liệu đọc trước	Nhiệm vụ của SV
1	<p>第十四课 你的车是新的还是旧的? Mục tiêu: - Viết đúng các chữ Hán trong phần từ mới. - Phát âm đúng các từ vựng chỉ màu sắc, kích thước, tính chất và các từ trong bài. - Đặt được câu đúng với các từ vựng trong bài. - Đọc hiểu và dịch lưu loát nội dung bài khóa. - Hội thoại hỏi đáp về đồ vật. Nội dung cụ thể: 一、课文 二、生词 三、注释</p>	2		[1]	<p>- Đọc và tra từ điển: Trang 124 - 127 tài liệu [1] - Luyện nghe bài khóa, từ mới tài liệu [1]</p>
2	<p>第十四课 你的车是新的还是旧的? Mục tiêu:</p>	2		[1] [3]	<p>- Đọc và tra từ điển: Trang 128 - 130 tài liệu [1] Trang 22 - 24 tài liệu [3]</p>

Tuần	Nội dung giảng dạy	Lý thuyết	Thực hành	Tài liệu đọc trước	Nhiệm vụ của SV
	<p>- Nắm vững định nghĩa, cấu trúc đặc điểm của các hiện tượng ngữ pháp: câu vị ngữ chủ vị, câu hỏi dùng “呢”, câu hỏi lựa chọn dùng liên từ “还是”.</p> <p>- Vận dụng từ vựng, ngữ pháp làm bài tập.</p> <p>Nội dung cụ thể: 四、语法 五、语音 六、练习</p>				<p>- Hoàn thành bài tập Trang 133 - 136 tài liệu [1]</p>
3	<p>第十五课 你们公司有多少职员</p> <p>Mục tiêu:</p> <p>- Viết đúng các chữ Hán trong phần từ mới.</p> <p>- Phát âm đúng các từ vựng chỉ các thành viên trong gia đình và các từ trong bài.</p> <p>- Đặt được câu đúng với các từ vựng trong bài.</p> <p>- Đọc hiểu và dịch lưu loát nội dung bài khóa.</p> <p>- Hội thoại hỏi đáp về chủ đề gia đình.</p> <p>Nội dung cụ thể: 一、课文 二、生词 三、注释</p>	2		[1]	<p>- Đọc và tra từ điển: Trang 137 - 140 tài liệu [1]</p> <p>- Luyện nghe bài khóa, từ mới tài liệu [1]</p>
4	<p>第十五课 你们公司有多少职员</p> <p>Mục tiêu:</p> <p>- Nắm vững định nghĩa, cấu trúc đặc điểm của các hiện tượng ngữ pháp: câu chữ “有”, cụm từ số lượng; từ</p>	2		[1] [3]	<p>- Đọc và tra từ điển: Trang 141 - 146 tài liệu [1] Trang 30 - 33 tài liệu [3]</p> <p>- Hoàn thành bài tập Trang 147 - 151 tài liệu [1]</p>

Tuần	Nội dung giảng dạy	Lý thuyết	Thực hành	Tài liệu đọc trước	Nhiệm vụ của SV
	hỏi số lượng “几, 多少” - Vận dụng từ vựng, ngữ pháp làm bài tập. Nội dung cụ thể: 四、语法 五、语音 六、练习				
5	第十六课:你常去图书馆吗 Mục tiêu: - Viết đúng các chữ Hán trong phần từ mới. - Phát âm đúng các từ vựng chỉ hoạt động hàng ngày và các từ trong bài. - Đặt được câu đúng với các từ vựng trong bài. - Đọc hiểu và dịch lưu loát nội dung bài khóa. - Hội thoại giới thiệu về một ngày của bản thân. Nội dung cụ thể: 一、课文 二、生词 三、注释	2		[2]	- Đọc và tra từ điển: Trang 1 - 5 tài liệu [2] - Luyện nghe bài khóa, từ mới tài liệu [2]
6	第十六课:你常去图书馆吗 Mục tiêu: - Nắm vững cách dùng của các hiện tượng ngữ pháp: Liên từ “或者” và “还是”; trạng ngữ chỉ thời gian - Vận dụng từ vựng, ngữ pháp làm bài tập. Nội dung cụ thể: 四、语法 五、语音 六、练习	2		[2] [3]	- Đọc và tra từ điển: Trang 6 - 9 tài liệu [2] Trang 82 - 85 tài liệu [3] - Hoàn thành bài tập Trang 9 - 13 tài liệu [2]

Tuần	Nội dung giảng dạy	Lý thuyết	Thực hành	Tài liệu đọc trước	Nhiệm vụ của SV
7	<p>第十七课：他在做什么呢</p> <p>Mục tiêu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Viết đúng các chữ Hán trong phần từ mới. - Phát âm đúng các từ vựng chỉ hoạt động và các từ trong bài. - Đặt được câu đúng với các từ vựng trong bài. - Đọc hiểu và dịch lưu loát nội dung bài khóa. - Hội thoại hỏi đáp về hoạt động đang xảy ra. <p>Nội dung cụ thể:</p> <p>一、课文 二、生词 三、注释</p>	2		[2]	<p>- Đọc và tra từ điển: Trang 14 - 18 tài liệu [2] Trang 98 - 100 tài liệu [3]</p> <p>- Luyện nghe bài khóa, từ mới tài liệu [2]</p>
8	<p>Kiểm tra giữa kỳ</p>	2		[1] [3]	<p>- Ôn tập từ vựng, cấu trúc câu từ bài 14 đến bài 17</p> <p>- Làm bài kiểm tra giữa học phần.</p>
9	<p>第十七课：他在做什么呢</p> <p>Mục tiêu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nắm vững định nghĩa, cấu trúc đặc điểm của các hiện tượng ngữ pháp: câu vị ngữ động từ 2 tân ngữ, cách biểu đạt sự tiến hành của động tác - Vận dụng từ vựng, ngữ pháp làm bài tập. <p>Nội dung cụ thể:</p> <p>四、语法 五、语音 六、练习</p>	2		[2] [3]	<p>- Đọc và tra từ điển: Trang 18 - 22 tài liệu [2] Trang 98 - 100 tài liệu [3]</p> <p>- Hoàn thành bài tập Trang 23 - 27 tài liệu [2]</p>
10	<p>第十八课:我去邮局寄包裹</p>	2		[2]	<p>- Đọc và tra từ điển: Trang 28 - 31 tài liệu [2]</p> <p>- Luyện nghe bài khóa, từ</p>

Tuần	Nội dung giảng dạy	Lý thuyết	Thực hành	Tài liệu đọc trước	Nhiệm vụ của SV
	<p>Mục tiêu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Viết đúng các chữ Hán trong phần từ mới. - Phát âm đúng các từ vựng chỉ các hoạt động ở bưu điện, tính chất và các từ trong bài. - Đặt được câu đúng với các từ vựng trong bài. - Đọc hiểu và dịch lưu loát nội dung bài khóa. - Hội thoại về gửi đồ, gửi thư <p>Nội dung cụ thể:</p> <p>一、课文 二、生词 三、注释</p>				mới tài liệu [2]
11	<p>第十八课:我去邮局寄包裹</p> <p>Mục tiêu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nắm vững định nghĩa, cấu trúc đặc điểm của các hiện tượng ngữ pháp: câu liên động. - Vận dụng từ vựng, ngữ pháp làm bài tập. <p>Nội dung cụ thể:</p> <p>四、语法 五、语音 六、练习</p>	2		[2] [3]	<p>- Đọc và tra từ điển: Trang 32 - 34 tài liệu [2] Trang 48 - 50 tài liệu [3]</p> <p>- Hoàn thành bài tập Trang 35 - 39 tài liệu [2]</p>
12	<p>第十九课:可以试试吗</p> <p>Mục tiêu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Viết đúng các chữ Hán trong phần từ mới. - Phát âm đúng các từ vựng chỉ quần áo và các từ vựng trong bài. - Đặt được câu đúng với các từ vựng trong bài. - Đọc hiểu và dịch lưu loát 	2		[2]	<p>- Đọc và tra từ điển: Trang 40 - 44 tài liệu [1]</p> <p>- Luyện nghe bài khóa, từ mới tài liệu [1]</p>

Tuần	Nội dung giảng dạy	Lý thuyết	Thực hành	Tài liệu đọc trước	Nhiệm vụ của SV
	nội dung bài khóa. - Hội thoại về chủ đề mua quần áo. Nội dung cụ thể: 一、课文 二、生词 三、注释				
13	第十九课: 可以试试吗 Mục tiêu: - Nắm vững cấu trúc đặc điểm của các hiện tượng ngữ pháp: động từ lặp lại, cấu trúc “又...又.....” - Vận dụng từ vựng, ngữ pháp làm bài tập. Nội dung cụ thể: 四、语法 五、语音 六、练习	2		[2] [4]	- Đọc và tra từ điển: Trang 44 - 49 tài liệu [2] Trang 58 - 61 tài liệu [4] - Hoàn thành bài tập Trang 50 - 53 tài liệu [2]
14	第二十课: 祝你生日快乐 Mục tiêu: - Viết đúng các chữ Hán trong phần từ mới. - Phát âm đúng các từ vựng chỉ về ngày tháng, sinh nhật và các từ trong bài. - Đặt được câu đúng với các từ vựng trong bài. - Đọc hiểu và dịch lưu loát nội dung bài khóa. - Hội thoại giới thiệu ngày sinh nhật. Nội dung cụ thể: 一、课文 二、生词 三、注释	2		[2] [3]	- Đọc và tra từ điển: Trang 54 - 57 tài liệu [2] Trang 48 - 49 tài liệu [3] - Luyện nghe bài khóa, từ mới tài liệu [2]
15	第二十课: 祝你生日快乐	2		[2]	- Đọc và tra từ điển:

Tuần	Nội dung giảng dạy	Lý thuyết	Thực hành	Tài liệu đọc trước	Nhiệm vụ của SV
	<p>Mục tiêu:</p> <ul style="list-style-type: none"> Nắm vững định nghĩa, cấu trúc đặc điểm của các hiện tượng ngữ pháp: câu vị ngữ danh từ, cách biểu đạt thời gian (ngày, tháng, năm) Vận dụng từ vựng, ngữ pháp làm bài tập. <p>Nội dung cụ thể:</p> <p>四、语法 五、语音 六、练习</p>			[3]	Trang 58 - 63 tài liệu [2] Trang 50 - 52 tài liệu [3] - Hoàn thành bài tập Trang 63 - 66 tài liệu [2]
16	Ôn thi kết thúc học phần			[1] [2] [3] [4]	<ul style="list-style-type: none"> Hệ thống lại kiến thức về từ vựng và ngữ pháp từ bài 14 đến bài 20 Hoàn thành các nội dung trong đề cương ôn tập.

Ngày 02 tháng 8 năm 2019

TRƯỜNG KHOA TRƯỞNG BỘ MÔN

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG



TS. Nguyễn Thị Kim Nguyên

Nguyễn Đăng Tiến

Nguyễn Thị Hoa